

Số: 775/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 659/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Tạ Trung K**, sinh năm 1995, HKTT: Tổ 34 K, quận T (nay là phường K), Hà Nội; Hiện ở tại: Số 46, ngõ 230/138 Đ, phường Đ, Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001095024xxx, cấp ngày 18/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1995, HKTT và hiện ở tại: số 276 Ng, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001195045xxx; Cấp ngày 27/05/2023, Nơi cấp: Cục CSQLHV về TTXH.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2026;

XÉT THẤY

Anh Tạ Trung K và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/05/2024 tại UBND phường K, quận T (nay là phường K), thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 57). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Tạ Trung K** và chị **Nguyễn Thị Thu H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Tạ Trung K và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Tạ Trung H1, sinh ngày 10/02/2025. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tạ Trung H1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tạ Trung Kiên tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Trung H1 là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 07 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Tạ Trung K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Anh Tạ Trung K tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0014754, ký hiệu: BLTU/26E, ngày 17 tháng 06 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường K, quận T (nay là phường K), Hà Nội; Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2015 ngày 03/05/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh